nhiều tác giả

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (1822-1888)

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: http://vnthuquan.net/

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MỤC LỤC

Tác Giả

Tác Phẩm

nhiều tác giả

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (1822-1888)

Tác Giả

I. GIỚI THIỆU VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC

1.Cuộc đời:

Nguyễn Đình Chiểu là người mở đầu cho giai đoạn văn học nửa cuối thế kỷ XIX, tên tuổi ông là tượng trưng cho lòng yêu nước của nhân dân miền Nam, và thơ văn ông là những trang bất hủ ca ngợi cuộc chiến đấu oanh liệt của nhân dân ta chống bọn xâm lược phương Tây ngay buổi đầu chúng đặt chân lên đất nước ta.(*)

Nguyễn Đình Chiểu sinh ngày 1-7-1822 tại làng Tân Thới, huyện Bình Dương phủ Tân Bình, Gia Định và mất ngày 3-7-1888 tại Ba Tri, Bến Tre.

Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu sớm trải qua những chuỗi ngày gia biến và quốc biến hải hùng đã tác động đến nhận thức của ông.

Ngay từ nhỏ, Nguyễn Đình Chiểu đã theo cha chạy giặc. Từ một cậu ấm con quan, bỗng chốc trở thành một đứa trẻ thường dân sống trong cảnh chạy loạn, trả thù, chém giết. Lớn lên, bị bệnh mù

mắt, bị gia đình giàu có bội ước, công danh dang dở. Mặc dù cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu gặp nhiều bất hạnh nhưng lúc nào ông cũng gắn bó với nhân dân. Tuy sống trong cảnh mù lòa nhưng Nguyễn Đình Chiểu đã tiến thân thành danh bằng con đường hành đạo của mình. Ông đã mở lớp dạy học, viết văn và hốt thuốc chữa bệnh cho dân. Lúc nào ông cũng quan tâm lo lắng cho chiến sự. Ở đâu ông cũng làm cùng một lúc ba nhiệm vụ của ba người tri thức để cứu dân, giúp đời.

Nguyễn Đình Chiểu có nhiều nghị lực và phẩm chất, phải có nghị lực phi thường và khí phách cứng cỏi thì Nguyễn Đình Chiểu mới vượt qua những bất hạnh của cá nhân và thời cuộc để đứng vững trước cơn binh lửa hãi hùng của lịch sử mà không sờn lòng, nản chí. Nguyễn Đình Chiểu là hiện thân của nhiều phẩm chất cao đẹp làm người. Trong ứng xử cà nhân, Đồ Chiểu là tấm gương sáng về đạo hiếu nghĩa nhân từ. Tất cả cô đúc lại thành khí tiết của nhà nho yêu nước Việt Nam tiêu biểu cho giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX.

2.Sự nghiệp văn chương:

2.1.Quá trình sáng tác:

Văn chương chưa phải là toàn bộ sự nghiệp của Nguyễn Đùnh Chiểu. Sự nghiệp của ông còn lớn hơn nhiều. Ông không chỉ là nhà văn mà còn là nhà giáo, người thầy thuốc và là một nhà tư tưởng. Nhưng văn chương của ông đồ sộ đủ đứng thành sự nghiệp riêng.

Nguyễn Đình Chiểu bắt đầu viết văn sau khi mù, hầu hết các tác phẩm đều viết bằng chữ Nôm. Căn cứ vào nội dung có thể chia ra thành hai thời kỳ sáng tác:

-Trước khi Pháp xâm lược Nam Kỳ: Tác phẩm Lục Vân Tiên là tác phẩm đầu tay, có tính chất tự truyện.

-Pháp xâm lược Nam Kỳ:

+ Tác phẩm Dương Từ-Hà Mậu có ý kiến cho rằng tác phẩm được viết trước khi Pháp xâm lược cũng có ý kiến ngược lại, mục đích của tác giả là dạy đạo Khổng cho học trò và sau này được sửa lại cho phù hợp với tình hình.

+ Tác phẩm Ngư tiều y thuật vấn đáp chủ yếu nói về các phương thuốc và nghề làm thuốc nhưng tràn đầy tinh thần yêu nước.

+ Các bài thơ Đường luật, các bài hịch, văn tế… tiêu biểu Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc(1861), Mười hai bài thơ và bài văn tế Trương Định(1864), Mười bài thơ điếu Phan Tòng(1868), Văn tế nghĩa sĩ trận vong lục tỉnh(1874), Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây, Hịch đánh chuột chưa xác định thời điểm sáng tác.

Với những tác phẩm nổi tiếng của mình, Nguyễn Đình Chiểu trở thành người có uy tín lớn. Bọn thực dân nhiều lần tìm cách mua chuộc ông nhưng ông vẫn một mực từ chối các ân tứ. (Có nhiều giai đoạn về thái độ bất hợp tác của Nguyễn Đình Chiểu với kẻ thù).

Cuộc đời và sự nghiệp văn học của nhà thơ mù Nam Bộ là một bài học lớn về lòng yêu nước, về việc

sử dụng ngòi bút như một vũ khí đấu tranh sắc bén. Tấm gương Nguyễn Đình Chiểu theo thời gian vẫn không mờ đi chút nào.

2.2.Quan điểm văn chương:

Nguyễn Đình Chiểu tuy không nghị luận về văn chương nhưng ông có quan điểm văn chương riêng. Quan điểm văn dĩ tải đạo của ông khác với quan niệm của nhà nho, càng khác với quan niệm chính thống lúc bấy giờ. Nhà nho quan niệm Đạo là đạo của trời, còn Đồ Chiểu cũng nghĩ đến nhưng có khác:

Đạo trời nào phải ở đâu xa
Gẫm ở lòng người mới thấy ra

Trên nguyên tắc đạo trời được đề cao nhưng trong thực tế đạo làm người đáng quý hơn nhiều. Đó là quan niệm bao trùm văn chương Đồ Chiểu.

Quan điểm văn chương Đồ Chiểu tuy không được tuyên ngôn nhưng đây là quan điểm tiến bộ và gần gũi với văn chương dân tộc: Văn chương chiến đấu, vị nhân sinh, đầy tinh thần tiến công và tinh thần nhân ái.

nhiều tác giả

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (1822-1888)

Tác Phẩm

II. NỘI DUNG TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU:

1.Tác phẩm Luc Vân Tiên:

1.1.Tóm tắt cốt truyện:

Đây là câu truyện thơ lục bát dài 2082 câu. Cốt truyện được tóm tắt như sau:
-Lục Vân tiên gặp Kiều Nguyệt Nga (Câu 1-186)
-Lục Vân Tiên bị tai nạn dồn dập và được cứu giúp (Câu 187-1264)
-Kiều Nguyệt Nga bị cống Phiên (Câu 1265-1664)
-Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga nên nghĩa vợ chồng (câu 1665-2082)

1.2. Lục Vân Tiên thể hiện Đạo làm người trong cuộc đời thường:
a. Đạo đức nhân nghĩa trong tác phẩm Lục Vân Tiên.

Khái niệm nhân nghĩa của Nguyễn Đình Chiểu bắt nguồn từ tư tưởng nhân nghĩa của nho giáo và trong thâm tâm, ông từng khẳng định và ca ngợi đạo nho Theo đường nhân nghĩa chi bằng đạo nho. Viết tác phẩm Lục Vân Tiên, tác giả có nêu lên những tấm gương về luân lý, đạo đức kiểu Nhị thập tứ hiếu nhằm mục đích giáo huấn, cải tạo xã hội:

Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình.

Quan niệm này xuất hiện rải rác trong toàn bộ tác phẩm thông qua hành động và tính cách các nhân vật (Vân Tiên, Nguyệt Nga, Tiểu Đồng…) dễ làm ta nghĩ đến những quan niệm phong kiến Nam nữ thụ thụ bất thân, về lòng trung thành, về chữ trung, chữ tiết phong kiến.
Nhưng trong khi thực hiện đạo đức nhân nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu đã nhào nặn lại tư tưởng của đạo nho, đã tiếp thu một cách sáng tạo phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Trong tác phẩm có đặt ra vấn đề trung, hiếu, tiết, nghĩa nhưng không còn theo lý thuyết nho giáo gò bó, áp đặt, cứng nhắc, cực đoan theo kiểu phong kiến mà được khúc xạ đến mức khó nhận ra.

b. Các nhân vật không thấy mình bị gò bó bởi một nguyên lý đạo đức nào.

Vân Tiên nghe theo lệnh vua đi chống giặc Ô Qua là để cứu dân. Đó là hành động trung quân hay ái quốc cũng được. Tư tưởng trung quân của Nguyễn Đình Chiểu là trung quân có điều kiện, trung với lẽ phải, trung với nước. Nhưng đối với những ông vua xấu, vua ác thì ông phê phán:

Quán rằng: ghét việc tầm phào
Ghét cay ghét đắng, ghét vào tận tâm
Ghét đời Kiệt, Trụ mê dâm.
Để dân đến nỗi sa hầm sẩy hang
Ghét đời U, Lệ đa đoan,
Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần
Ghét đời Ngũ bá phân vân,
Chuộng bề dối trá làm dân nhọc nhằn.
Ghét đời Thúc quý phân băng,
Sớm đầu tối đánh lằng nhằng hại dân…

c. Hành động tự trầm của Nguyệt Nga cũng là thái độ phản kháng đối với chữ trung.

Nghĩa tình nặng cả hai bên.
Lấy mình báo chúa, lấy lòng sự phu.

Nguyễn Đình Chiểu là một nhà nho sống dưới thời nhà Nguyễn là thời kỳ nho giáo được đề cao. Nhưng có được một quan niệm đạo đức như thế rõ ràng là tiến bộ. Như vậy, tuy tác phẩm có đề cao trung , hiếu tiết, hạnh nhưng không phải hoàn toàn thuộc quan niệm phong kiến mà có nhiều yếu tố nhân dân.

Đứng trên lập trường nhân dân, ông ca ngợi những người hành động vì nhân nghĩa và họ xem đó là một nhu cầu mà không hề nghĩ đến lợi danh, không cần báo đáp.
-Đó là những người rất hào hiệp, nghĩa khí Giữa đường thấy chuyện bất bằng chẳng tha Vân Tiên Tả xung hữu đột đánh cướp cứu Nguyệt Nga, Hớn Minh bẻ giò con quan tri huyện để cứu người bị ức hiếp thế cô.
-Họ còn là những người tốt, giàu lòng thương người, sẵn sàng giúp đỡ người khác không nghĩ đến thân, quên mình vì nghĩa. Ông Ngư hết lòng chăm sóc cho Vân Tiên trong lúc hoạn nạn:

Hối con vầy lửa một giờ
Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày.
Ngư rằng: lòng lão chẳng mơ
Dốc lòng nhân nghĩa há chờ trả ơn
Nước trong rửa ruột sạch trơn
Một câu nhân nghĩa chi sờn lòng đây.

Tất cả việc làm vì nghĩa của các nhân vật chính diện trong tác phẩm Lục Vân Tiên đều thể hiện được một quan điểm nhất quán của Đồ Chiểu về cuộc sống, cũng như về đạo đức.

Để khẳng định tư tưởng nhân nghĩa, một mặt, ông ca ngợi cái chính nghĩa mặt khác ông phê phán cái phi nghĩa. Các nhân vật trong tác phẩm được sắp xếp thành hai tuyến nhân vật rất rõ. Một bên là những con người chính nghĩa và bên kia là những kẻ bất nhân bất nghĩa như gia đình họ Võ ăn ở hai lòng, như Trịnh Hâm tính tình đố kỵ nhỏ nhen; như Bùi Kiệm dâm ô, dốt nát và hàng loạt những tên lang băm, phù phép, bối toán nhiễu đời, hại dân cùng với những tên sâu dân mọt nước như tên Vua Sở, tên Thái Sư trong truyện. Tất cả những nhân vật phản diện này đều tiêu biểu cho cái xấu, cái ác nên cuối cùng đều bị trừng trị thích đáng.

Cách xử lý của tác giả rất gần với quan niệm của nhân dân Thiện giả thiện báo, ác giả ác báo. Đó cũng chính là đạo lý, là ước mơ của nhân dân.

2.Lục Vân Tiên thể hiện bản chất đạo lý nhân dân:

Vấn đề đạo lý còn được thể hiện qua các quan hệ khác trong tác phẩm: Cha con, chồng vợ, thầy trò, bạn bè… Nguyễn Đình Chiểu đã đặt ra những tình huống xử thế trong các mối quan hệ đời thường, gia đình và xã hội. Nó rất gần gũi và cần thiết với cuộc sống hàng ngày và bao trùm hơn cả là mối quan hệ giữa con người với con người.
Mối tình Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga được vun đắp từ vấn đề ân nghĩa. Khi nghe tin Vân Tiên mất, nàng kiên quyết thủ tiết thờ chồng. Nỗi đau buồn của nàng khi được lệnh cống Ô qua: Trong dạ như bào, canh chày chẳng ngủ, những thao thức hoài… và lấy cái chết để giữ tình phu phụ. Vân Tiên cảm phục tấm lòng sắt son chung thủy của người yêu nên đã không ngần ngại Xin đền ba lạy sẽ bày nguồn cơn. Vân Tiên đã làm một việc mà đạo đức phong kiến không cho phép. Cũng giống như

Nguyệt Nga, nàng đã vượt qua lễ giáo phong kiến tự ý đính ước với Vân Tiên.
Các nhân vật chính diện trong tác phẩm sống rất hồn nhiên, cởi mở. Họ sống có tình, có nghĩa, giản dị, chân chất. Tình thầy trò giữa Tôn Sư và Vân Tiên, tình cảm bạn bè giữa Vân Tiên, Tử Trực, Hớn Minh; Tình nghĩa chủ tớ giữa Vân Tiên với Tiểu Đồng; giữa Nguyệt Nga và Kim Liên được miêu tả giống với cuộc sống và quan niệm của nhân dân. Đoạn Vân Tiên bày tiệc tế Tiểu Đồng rất cảm động, nhưng Tiểu Đồng còn sống, gặp lại nhau tớ thầy vui mừng không xiết:

Trạng nguyên khi ấy mừng vui
Tớ thầy sum hiệp tại nơi Đại đề
Đoạn thôi xe trở ra về...

Vân Tiên cùng các bạn là Hớn Minh, Tử Trực vẫn thân thiết như ngày trước:

Hai người gặp lại hai người
Đều vào một quán vui cười ngả nghiêng.

Bản chất nhân dân còn thể hiện qua đặc điểm tính cách của nhân vật. Quan điểm thương ghét của Ông Quán rất rõ ràng, dứt khoát tiêu biểu cho tính cách của người dân Nam bộ, quan điểm này cũng xuất phát từ tấm lòng thương yêu trìu mến Bởi chưng hay ghét cũng là hay thương. Hớn Minh là người nghĩa khí, hành động bẻ giò con quan tri huyện ỷ thế giàu sang làm càng là tiêu biểu cho hào khí của người dân lục tỉnh. Cũng như Tử Trực được miêu tả là một người trực tính, không màng danh lợi, sống có tình có nghĩa, rất mực yêu quý bạn, nghe tin Vân Tiên mất chàng than khóc:

Nghe qua Tử Trực chạnh lòng
Hai hàng nước mắt ròng ròng như mưa.

Nhưng tiêu biểu nhất là nhân vật Lục Vân Tiên, chàng là mẫu người lý tưởng nên hội đủ các điều kiện mà nhân dân mơ ước: trọng nghĩa khinh tài, phò đời giúp nước, đối nhân xử thế đều theo quan điểm nhân dân.

1.3.Lục Vân Tiên từ dáng dấp một tự truyện, một giấc mơ đến lý tưởng xã hội:

a.Từ dáng dấp một tự truyện, một giấc mơ:

Lục Vân Tiên là một câu chuyện mang tính chất tự truyện. Tính chất tự truyện thể hiện qua những chi tiết có tính chất bề nổi và bề sâu của tác phẩm. Chính nội dung tự thuật này đã bao quát toàn bộ cốt truyện và thể hiện suốt chiều dài tác phẩm.

Lục Vân Tiên thể hiện giấc mơ Đồ Chiểu. Người thanh niên bị phụ tình đã ước mơ một mối tình chung thủy. Chàng ước mơ những cử chỉ anh hùng, mơ ước trả nợ nước non và tâm sự ấy chàng đã gửi vào Tử Trực, vào Hớn Minh, nhất là vào Vân Tiên. Vân Tiên cũng bị mù nhưng sẽ có thuốc tiên chữa cho sáng mắt ra. Vân Tiên sẽ thực hiện cái chí bình sanh của Nguyễn Đình Chiểu(*)
Ngoài giấc mơ riêng tư còn là giấc mơ chung về cuộc đời rộng lớn mà tự nó đã thể hiện ý nghĩa xã hội sâu sắc.

2.Đến một lý tưởng xã hội:

-Lục Vân Tiên là cả một xã hội, tất nhiên là xã hội phong kiến với đầy đủ các hạng người: Vua quan, thứ dân, đứa ở, kẻ sĩ… Một xã hội với đầy đủ những người tốt, kẻ xấu. Nguyễn Đình Chiểu đã dựng ra cả một cuộc đời để gửi gấm lý tưởng xã hội của mình.
-Nhà thơ đã xây dựng những mẫu người lý tưởng, qua những nhân vật lý tưởng, ông muốn xây dựng một xã hội lý tưởng. Ở đó, cái tốt đẹp được coi trọng và ngưỡng mộ, người tài đức được trọng dụng, các oan khuất được giải minh. Tóm lại, đó là xứ sở của điều thiện, lẽ sống công bằng và lòng nhân ái.
-Bên cạnh đó, nhà thơ phê phán những bất nhân, bất nghĩa. Qua diễn tiến và kết cục của số phận nhân vật phản diện trong tác phẩm, Nguyễn Đình Chiểu muốn nói lên rằng muốn xây dựng một xã hội lý tưởng phải tiêu diệt những hạng người xấu xa, độc ác.
Cách xử lý này tuy có phần ảo tưởng và thỏa hiệp nhưng có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Nó thể hiện sự cao thượng và càng làm cho tính cách của nhân vật chính diện càng lý tưởng hơn, thể hiện được tư tưởng lạc quan của nhân dân: Cái ác, cái xấu dẫu được người tha, thì vẫn là Trời không dung, đất không tha.
-Tác phẩm có xây dựng các yếu tố thần kỳ: Giao long, phật bà, du thần, hai đạo bùa… Các yếu tố thần kỳ này đã được sự tiếp tay, tiếp sức cho chính nghĩa, thể hiện khát khao công lý và nhân ái của nhân dân.

1.4.Vài đặc điểm về nghệ thuật:

a. Kết cấu:

Kết cấu không khác mấy so với truyện thơ Nôm giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII-nửa đầu thế kỷ XIX, là vẫn xây dựng hai tuyến nhân vật đối lập nhau nhưng trong Lục Vân Tiên sự đối lập được thể hiện trong từng cặp nhân vật một: Hớn Minh >< Trịnh Hâm; Tử Trực >< Bùi Kiệm; Kiều Nguyệt Nga >< Võ Thể Loan> xây dựng kiểu kết cấu này giúp tác giả trực tiếp bày tỏ quan điểm của mình.

b. Sự chuyển ý:

Lục Vân Tiên là một tác phẩm được sáng tác để kể hơn là để xem nên cách chuyển ý rất đơn giản và thoải mái. Từng chương, mục trong tác phẩm không đòi hỏi sự liền mạch và nhất quán vì ở mỗi chương, mục là một nội dung, là một câu chuyện riêng. Ta vẫn có có thể đọc từng hồi, từng thứ, từng đoạn nhưng vẫn hiểu mục đích và nội dung của tác phẩm. Chẳng hạn như đoạn thương ghét của ông Quán, sự triết lý của ông Quán, ông Ngư, ông Tiều về sự đời, hay những đoạn chế giễu sự khoác lác, bịp bợm của bọn lang băm, thầy bói, thầy pháp… đều gây ấn tượng mạnh mẽ:

Pháp rằng: án đã cao tay
Lại thêm phù chú xưa nay ai bì
Qua sông cá thấy xếp vi
Vào rừng cọp thấy phải quỳ lại thưa
…
Cuối cùng cũng lộ rõ mục đích thực dụng của chúng:

Có ba lạng bạc trao sang

Thì Thầy sắm sửa lập đàn chạy cho.

c. Ngôn ngữ:

Tác phẩm này được sáng tác trong hoàn cảnh mù lòa nên nhiều chỗ còn thô vụng. Tuy nhiên ngôn ngữ trong Lục Vân Tiên phục vụ đắc lực cho việc kể. Phần nhiều là những lời thơ nôm na, mộc mạc, chất phác, dễ nhớ, dễ truyền miệng trong dân gian.

d. Sử dụng thành ngữ, ca dao:

Thành ngữ, ca dao đã tham gia hình thành Lục Vân Tiên khá độc đáo. Thí dụ như đoạn đối đáp của ông quán với Trịnh Hâm…

e. Điển cố:

Điển cố được lấy từ tích các truyện Tàu, là những điển tích quen thuộc với nhân dân. Ví dụ như đoạn Tử Trực mắng cha con Võ Thể Loan; đoạn thương ghét của ông Quán…

f.Xây dựng tính cách nhân vật:

Trong tác phẩm Lục Vân Tiên có đoạn nhà thơ đặt chân vào hoàn cảnh có kịch tính, có nhiều chỗ nhân vật cần bộc lộ tâm trạng nhưng nhà thơ chưa thể hiện hết tâm trạng đó. Vì vậy, tâm lý nhân vật còn nhiều khô khan, gò bó, gượng gạo. Đoạn Lục Vân Tiên cứu Nguyệt Nga, đoạn sum họp.
Lục Vân Tiên là tác phẩm cuối cùng kết thúc một giai đoạn văn học. Tác phẩm đã kế thừa nhiều mặt truyền thống củ văn học nhân gian, của truyện thơ Nôm bình dân, đã thể hiện trữ tình đạo đức và tính nhân dân sâu sắc.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn:
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 2 tháng 6 năm 2005